



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.15.1.2026.1740>

## GIÁO DỤC VĂN HÓA ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 5 TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TOẢN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Phạm Lương Ngọc Dung, Trịnh Thị Hương\* và Lữ Hùng Minh

<sup>1</sup>Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ, Email: [thihuong@ctu.edu.vn](mailto:thihuong@ctu.edu.vn)

### Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 27/5/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 24/7/2025; Ngày duyệt đăng: 13/8/2025

### Tóm tắt

Nghiên cứu này khảo sát thực trạng giáo dục văn hóa đọc cho học sinh lớp 5 tại một trường tiểu học của thành phố Cần Thơ nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng văn hóa đọc trong bối cảnh hiện nay. Dữ liệu được thu thập bằng phương pháp khảo sát kết hợp với phỏng vấn sâu trong khoảng thời gian từ tháng 1/2025 đến tháng 3/2025. Có 140 học sinh lớp 5 và 12 giáo viên giảng dạy tham gia trong nghiên cứu này. Kết quả cho thấy: phần lớn học sinh có nhận thức tích cực về lợi ích của việc đọc sách, song thói quen đọc chưa bền vững, tần suất và thời lượng đọc còn thấp, sách chưa đa dạng, chưa phù hợp với sở thích, hoạt động sau đọc chưa được chú trọng; sự đồng hành từ gia đình còn hạn chế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm phát triển văn hóa đọc bền vững cho học sinh trong trường tiểu học hiện nay.

**Từ khóa:** Giáo dục văn hóa đọc, học sinh tiểu học, thói quen đọc sách, văn hóa đọc.

Trích dẫn: Phạm, L. N. D., Trịnh, T. H., & Lữ, H. M. (2026). Giáo dục văn hóa đọc cho học sinh lớp 5 tại Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, Thành phố Cần Thơ: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(1), 57-71. <https://doi.org/10.52714/dthu.15.1.2026.1740>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## **READING CULTURE EDUCATION FOR GRADE 5 STUDENTS IN TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL, CAN THO CITY: CURRENT SITUATION AND PROPOSED SOLUTIONS**

**Pham Luong Ngoc Dung, Trinh Thi Huong\*, and Lu Hung Minh**

*<sup>1</sup>School of Education, Can Tho University, Vietnam*

*\*Corresponding author, Email: [thihuong@ctu.edu.vn](mailto:thihuong@ctu.edu.vn)*

### **Article history**

*Received: 27/5/2025; Received in revised form: 24/7/2025; Accepted: 13/8/2025*

### **Abstract**

*This study examines the current reading culture (RC) education among fifth-grade students at a primary school in Can Tho City and thereby, it proposes solutions to enhance the effectiveness of RC development in today's educational context. Data were collected through a combination of surveys and in-depth interviews conducted from January to March 2025. A total of 140 fifth-grade students and 12 teachers participated in the study. Findings reveal that while most students hold positive perceptions of the benefits of reading, their reading habits remain inconsistent, with low frequency and limited duration. In addition, the available books are insufficiently diverse and often do not match students' interests; post-reading activities are overlooked; and parental involvement is limited. Based on these findings, the study proposes several strategies of solutions aimed at fostering a sustainable reading culture among primary school students.*

**Keywords:** *Primary school students, reading culture, reading habits, reading culture education.*

## **1. Giới thiệu**

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, việc hình thành và phát triển văn hóa đọc (VHĐ) cho học sinh (HS), đặc biệt là HS tiểu học được xem là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. VHĐ không chỉ thể hiện ở việc HS biết đọc mà còn là sự yêu thích, chủ động tìm đọc và có khả năng lựa chọn, tiếp nhận và xử lý thông tin một cách phù hợp. Đây là tiền đề góp phần nâng cao năng lực tự học từ đó bổ sung kiến thức lẫn tư duy cho HS. Bên cạnh đó, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cũng nhấn mạnh mục đích của giáo dục là phát triển phẩm chất và năng lực của người học, trong đó những năng lực cốt lõi như năng lực ngôn ngữ hay năng lực tự học đều gắn liền chặt chẽ với thói quen đọc sách. Vì vậy, giáo dục VHĐ không chỉ đơn thuần là rèn kỹ năng đọc hiểu mà còn là quá trình xây dựng thói quen, sở thích, động lực đọc sách cho HS một cách bền vững và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của các em. Thực tế hiện nay cho thấy, mặc dù đã có nhiều nỗ lực từ phía nhà trường, giáo viên (GV) và cả gia đình trong việc khuyến khích HS đọc sách song việc giáo dục VHĐ vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ở cấp tiểu học. Hiện nay, thói quen đọc sách của các em còn hạn chế, động lực đọc chưa rõ ràng, kỹ năng lựa chọn và khai thác nội dung sách nhìn chung vẫn còn hạn chế. Ngoài ra, môi trường đọc trong và ngoài nhà trường, cách thức tổ chức hoạt động đọc cũng như vai trò hỗ trợ của gia đình cũng góp phần không nhỏ vào quá trình giáo dục VHĐ cho HS nhưng những thành tố này vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy, việc tìm hiểu thực trạng giáo dục VHĐ cho HS ở từng bối cảnh khác nhau có vai trò quan trọng trong việc xác định những vấn đề cụ thể của từng địa phương, từng trường nhằm đề xuất các giải pháp mang tính khả thi và phù hợp với đặc điểm thực tế. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phản ánh tình hình giáo dục VHĐ cho HS lớp 5 tại Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, Thành phố Cần Thơ. Thông qua việc tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đọc, nghiên cứu hướng đến đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục VHĐ cho HS tiểu học phù hợp với điều kiện thực tiễn.

## **2. Khái quát chung về văn hoá đọc và vai trò của văn hoá đọc đối với học sinh tiểu học**

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, hoạt động đọc giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình tiếp cận tri thức, hình thành quan điểm tư tưởng và duy trì văn hóa. Từ nhu cầu đọc của cá nhân và cộng đồng, khái niệm VHĐ dần được hình thành và phát triển. Theo nhiều học giả, VHĐ không chỉ là hành vi đọc đơn thuần mà còn là sự kết tinh giữa thói quen, kỹ năng và thái độ đọc, được hình thành trong một môi trường giáo dục và xã hội nhất định. Nói cách khác, VHĐ là biểu hiện của mối quan hệ giữa con người và tri thức thông qua việc đọc - một mối quan hệ mang tính chất chọn lọc, có chiều sâu và bền vững. Tác giả Bakare (1970) là một trong những người tiên phong khi tiến hành nghiên cứu về thói quen học tập và đề xuất công cụ để đánh giá mức độ đọc sách và học tập của HS. Dù không đề cập trực tiếp đến khái niệm VHĐ nhưng thông qua nghiên cứu này, tác giả đã gián tiếp khẳng định vai trò trọng yếu của việc đọc trong việc định hình học tập và nhận thức. Hay tác giả Gbadamosi (2007) xem VHĐ dưới góc độ hệ thống, trong đó các thư viện nhà trường và các tài nguyên hệ thống là nhân tố cốt lõi tác động đến việc hình thành thói quen đọc và hiệu quả học tập của HS. Trong quan niệm về VHĐ, ông cho rằng đây là quá trình hình thành và duy trì thái độ đọc tích cực trong một khoảng thời gian đủ dài. Khi một cá nhân thường xuyên đọc sách và các tài liệu thông tin khác mà không phải hướng đến mục đích thăng tiến trong sự nghiệp của mình thì người đó được cho là có VHĐ. Ở đây, điểm nhấn không chỉ là số lượng sách được đọc, mà là việc duy trì thói quen đọc một cách tự nguyện, không vì mục tiêu mưu cầu lợi ích vật chất hay sự nghiệp.

Ngoài ra, VHĐ còn là tổ hợp các hành vi, thái độ và động lực đối với việc đọc được hình thành và duy trì thông qua sự khuyến khích, nuôi dưỡng và đổi mới trong chính sách giáo

dục (Okundu, 2005). Theo tác giả việc giáo dục VHD nên được giới thiệu từ khi người học còn nhỏ bởi VHD là một quá trình phát triển lâu dài và cần được nuôi dưỡng liên tục theo thời gian. Tác giả Easton (2014) dù không đưa ra định nghĩa trực tiếp về VHD, nhưng đã mở rộng tính chất liên ngành của khái niệm này khi xây dựng môi trường biết đọc viết (literate environment), nơi việc đọc viết không chỉ là kỹ năng cá nhân mà còn là nhân tố phát triển xã hội, kinh tế và văn hóa. Tác giả nhấn mạnh rằng, VHD không thể phát triển nếu thiếu đi những “điều kiện và hỗ trợ theo ngữ cảnh cần thiết” bao gồm sự hỗ trợ từ bên trong (gia đình, cộng đồng) lẫn bên ngoài (chính sách giáo dục, hệ thống thư viện...). Tác giả cho rằng trình độ biết chữ sẽ chỉ thực sự bền vững nếu cá nhân được nuôi dưỡng trong một môi trường khuyến đọc ổn định. Song song đó, tác giả Kamalova và Koletvinova (2016) cũng cho rằng VHD không chỉ là thói quen cá nhân, mà là một quá trình giáo dục phức hợp đòi hỏi sự tương tác giữa kiến thức chuyên môn, động cơ nội tại và kỹ năng ngôn ngữ, trong đó hoạt động và giao tiếp vừa là sản phẩm vừa là yếu tố phát triển nhân cách. VHD không chỉ đơn thuần là hành vi đọc mà còn liên quan đến năng lực cảm thụ tác phẩm và nhận thức đầy đủ giá trị nghệ thuật của văn bản. Điều này đòi hỏi người đọc không chỉ biết chữ mà còn phải đạt đến một trình độ phát triển nhận thức và cảm xúc nhất định để hình thành nên những chuẩn mực, giá trị và kĩ trong quá trình tiếp nhận tri thức.

Theo nghĩa rộng, VHD là cách ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của các nhà quản lý và các cơ quan quản lý nhà nước cũng như của cộng đồng và của mỗi cá nhân trong xã hội. Theo nghĩa hẹp, VHD là ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân hình thành nên thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc. Các yếu tố này có mối quan hệ mật thiết với nhau, chúng cùng bổ sung và bồi đắp cho nhau. Khi cá nhân có những ứng xử, giá trị và chuẩn mực đúng đắn, lành mạnh sẽ hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc lành mạnh (Vũ, 2014, dẫn theo Vũ và Đinh, 2023). Tác giả Chu (2021) nhận định: VHD là một loại hình văn hóa, thể hiện khả năng tiếp nhận, sáng tạo và lan tỏa giá trị tri thức trong cộng đồng. Trong khi đó, tác giả Nguyễn (2009) đã chỉ ra ba thành phần cốt lõi của VHD là thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc – những yếu tố tạo nên bản chất của hành vi đọc có văn hóa. Ở góc độ phát triển VHD trong thời đại mới, tác giả Vũ và Đinh (2023) nhấn mạnh những biến đổi của VHD dưới tác động của công nghệ số, đồng thời kêu gọi các giải pháp đồng bộ nhằm tạo chuyển biến tích cực trong hành vi và ý thức đọc của người dân. Tiếp nối cách tiếp cận này, tác giả Đỗ (2017) khẳng định tính cấp thiết của việc xây dựng VHD quốc gia, nhấn mạnh về vai trò của đọc giả và yêu cầu có chính sách hỗ trợ xuất bản, chống sách lậu, và lan tỏa hành vi đọc có trách nhiệm trong xã hội hiện đại.

Bàn về vai trò của VHD, tác giả Bakare (1970) khẳng định rằng việc nuôi dưỡng VHD là một công cụ quan trọng đối với thành tích học tập. VHD là yếu tố thiết yếu phản ánh trình độ văn hóa cá nhân, được cấu thành từ nhu cầu, thái độ, kỹ năng và hành vi đọc, góp phần nuôi dưỡng năng lực ngôn ngữ, mở rộng vốn từ vựng và khả năng tư duy logic (Kamalova và Koletvinova, 2016). Cũng cùng quan điểm này, tác giả Easton (2014) cho rằng VHD còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng cộng đồng học tập bền vững, góp phần nâng cao năng lực dân trí. Tác giả Đỗ (2017) cho rằng việc phát triển VHD đồng nghĩa với việc nuôi dưỡng nhân cách, hình thành thói quen suy tư và nâng cao khả năng tự nhận thức - những yếu tố quan trọng trong quá trình giáo dục toàn diện. Các nghiên cứu này cho thấy hầu hết các tác giả đều thừa nhận vai trò của VHD trong việc hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học.

Từ các nghiên cứu trên, có thể thấy VHD không đơn thuần là kết quả của thói quen cá nhân mà là sản phẩm của sự tương tác giữa cá nhân với các yếu tố bên ngoài như gia đình, nhà trường, thư viện và xã hội. Thói quen đọc, hứng thú đọc và sở thích đọc chính là những yếu tố góp phần xây dựng VHD. Vì vậy, trong nhà trường, các hoạt động khuyến khích đọc cùng với các hoạt động bổ sung như câu lạc bộ sách, đọc sách cùng bạn... đang dần phổ biến, nhất

là trong bối cảnh văn hoá “xem, nhìn” đang trở nên thông dụng và có phần chiếm lĩnh giới trẻ hiện nay. Do vậy, nghiên cứu tìm hiểu về VHD và giáo dục VHD cho HS lớp 5 tại một địa điểm cụ thể như Trường tiểu học Trần Quốc Toàn, thành phố Cần Thơ không chỉ đáp ứng nhu cầu bổ sung khoảng trống thực tiễn mà còn góp phần đề xuất những giải pháp thiết thực, phù hợp với bối cảnh giáo dục địa phương hiện nay.

### **3. Khảo sát tình hình giáo dục văn hoá đọc cho học sinh lớp 5**

#### **3.1. Mục tiêu khảo sát**

Khảo sát được thực hiện nhằm khái quát thực trạng giáo dục VHD cho HS lớp 5 tại Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, Thành phố Cần Thơ và kiến nghị một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục VHD cho HS.

#### **3.2. Phương pháp khảo sát**

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp khảo sát định lượng kết hợp với phỏng vấn định tính nhằm thu thập thông tin đa chiều về thực trạng giáo dục VHD và nhận thức liên quan đến VHD của HS tiểu học. Bảng hỏi được thiết kế với các câu hỏi đóng và mở, được xây dựng dựa trên mục tiêu nghiên cứu và các khung lý thuyết nền tảng về hành vi đọc, thói quen đọc và yếu tố ảnh hưởng đến VHD. Bên cạnh đó, để bổ sung chiều sâu cho dữ liệu định lượng, nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc với một nhóm HS được chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Các em được mời chia sẻ về những lợi ích cá nhân khi đọc sách, những lí do khiến các em yêu thích một quyển sách cụ thể cũng như các yếu tố thúc đẩy hoặc cản trở việc hình thành thói quen đọc. Dữ liệu từ phỏng vấn được mã hóa và phân tích theo hướng chủ đề nhằm nhận diện các xu hướng nhận thức và trải nghiệm đọc phổ biến ở lứa tuổi tiểu học.

#### **3.3. Đối tượng và thời gian khảo sát**

*Đối tượng khảo sát:* Gồm GV đang dạy lớp 5 và HS lớp 5 của Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, Thành phố Cần Thơ. Nghiên cứu chọn đối tượng khảo sát là HS lớp 5 vì hai lí do: Thứ nhất, đây là lớp cuối cấp của bậc tiểu học, đánh dấu giai đoạn HS đã hình thành cơ bản các kỹ năng đọc - viết, có khả năng tự đọc hiểu văn bản ở mức độ tương đối độc lập và bắt đầu bộc lộ rõ nét sở thích cá nhân trong việc lựa chọn sách; Thứ hai, lứa tuổi của HS lớp 5 bước vào giai đoạn chuyển tiếp lên trung học cơ sở với các yêu cầu về khối lượng tri thức và kỹ năng học tập ngày càng tăng, việc khảo sát VHD ở đối tượng này sẽ cung cấp dữ liệu quan trọng giúp đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục VHD ở bậc tiểu học, đồng thời làm cơ sở đề xuất các giải pháp can thiệp kịp thời trước khi HS bước vào một cấp học mới với nhiều thách thức hơn.

*Thời gian khảo sát:* Từ tháng 1/2025 đến tháng 3/2025.

#### **3.4. Nội dung khảo sát**

*Khảo sát GV:* Nội dung câu hỏi khảo sát đề cập đến các vấn đề như cơ sở vật chất, phương pháp mà GV thường dùng để khuyến khích HS đọc, tần suất và mức độ tham gia của HS, những khó khăn của GV trong quá trình hướng dẫn HS đọc và phát triển VHD của HS.

*Khảo sát HS:* Nội dung câu hỏi khảo sát liên quan đến thói quen đọc sách, sở thích đọc sách, kỹ năng đọc sách của HS. Câu hỏi phỏng vấn sâu về HS tập trung tìm hiểu lợi ích của việc đọc sách và lí do HS lựa chọn đọc một quyển sách mà mình yêu thích.

#### **3.5. Kết quả khảo sát và thảo luận**

##### *3.5.1. Thông tin về đối tượng khảo sát*

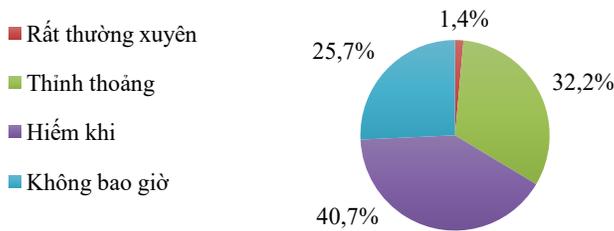
Có 140 HS lớp 5 của Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn tham gia trả lời câu hỏi khảo sát, chiếm gần 61% tổng số HS khối lớp 5. Tỷ lệ này đảm bảo tính đại diện tương đối cho toàn bộ HS khối 5 tại trường. Phỏng vấn sâu được tiến hành với sự tham gia của 07 HS đại diện cho các lớp của trường, được mã hóa từ PV1 đến PV7. Đối với GV, có 07 GV chủ nhiệm lớp 5 và 05 GV dạy bộ môn. Các GV tham gia khảo sát đều có trên 15 năm kinh nghiệm giảng dạy. Điều này cho thấy mẫu khảo sát có bề dày kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy và giáo dục HS.

### 3.5.2. Kết quả khảo sát giáo viên

#### a. Cơ sở vật chất của thư viện và việc đến thư viện đọc sách của học sinh

Một trong những yếu tố nền tảng ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục VHD trong nhà trường là điều kiện về cơ sở vật chất. Kết quả khảo sát ý kiến GV về cơ sở vật chất của thư viện của Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn cho thấy, nhà trường đã có sự quan tâm đầu tư phát triển hệ thống thư viện và không gian đọc sách cho HS. Hiện tại, trường có ba thư viện, bên cạnh thư viện truyền thống thì còn có thư viện số tạo điều kiện thuận lợi để HS tiếp cận với tài nguyên sách in cũng như tài liệu điện tử. Không gian thư viện được GV đánh giá là khang trang, sạch đẹp và phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

Phản hồi về tỷ lệ HS thường tự giác đến thư viện đọc sách, kết quả được thể hiện qua hình sau:



**Hình 1. Kết quả khảo sát tỷ lệ học sinh lớp 5 đọc sách ở thư viện trường**

Hình 1 cho thấy phần lớn HS chưa có thói quen tự giác đến thư viện (40,7% hiếm khi đến không bao giờ là 25,7% và thỉnh thoảng là 32,2%), chỉ có 1,4% là thường xuyên đến thư viện. Đánh giá của GV về lý do của tình hình này, GV tham gia khảo sát cho rằng nguồn sách tuy phong phú nhưng phần lớn mang tính phù hợp chung, chưa có sự phân loại rõ ràng và đầu tư riêng biệt cho từng khối lớp. Điều này cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến mức độ phù hợp và hấp dẫn của sách đối với HS lớp 5 - đối tượng đã có nhu cầu đọc cao hơn và cần nội dung phong phú, sát với tâm lý lứa tuổi. Kết quả khảo sát này hàm ý rằng để phát huy hiệu quả giáo dục VHD, cần chú trọng hơn vào việc đa dạng hóa tài liệu theo từng độ tuổi, thường xuyên bổ sung sách mới, đồng thời tăng cường hoạt động giới thiệu sách phù hợp với HS lớp 5 nhằm khơi gợi hứng thú và duy trì thói quen đọc bền vững cho các em.

#### b. Phương pháp giáo viên thường dùng để khuyến khích học sinh đọc

Với mục đích giáo dục VHD cho HS lớp 5, GV có thể áp dụng nhiều phương pháp khác nhau nhằm khuyến khích thói quen đọc sách và nâng cao hứng thú đọc của các em. Bảng dưới đây thể hiện một số phương pháp phổ biến được GV áp dụng:

**Bảng 1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng các phương pháp giáo dục văn hóa đọc**

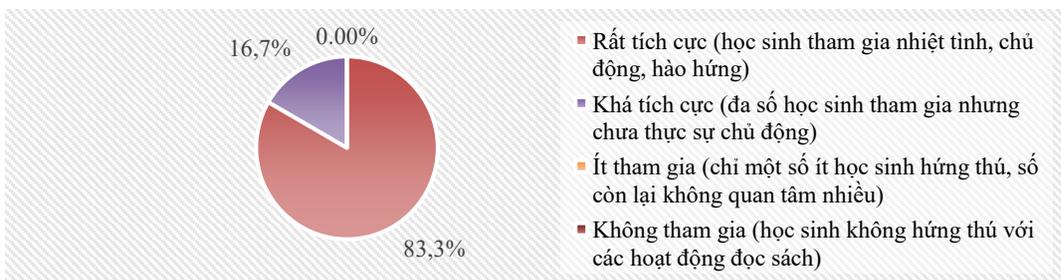
| Phương pháp                                     | Tỷ lệ % |
|---|---------|
| Tổ chức hướng dẫn học sinh lập nhật ký đọc sách | 5,88    |

| Phương pháp  | Tỉ lệ % |
|--|---------|
| Thiết kế góc đọc sách gồm các loại sách đa dạng trong lớp                        | 23,53   |
| Tổ chức cho học sinh trao đổi sách với bạn bè                                    | 15,69   |
| Tổ chức các cuộc thi kể chuyện, đóng vai các nhân vật trong sách                 | 17,65   |
| Tổ chức cho HS trao đổi về những cuốn sách đã đọc trong giờ giải lao, ngoại khóa | 15,69   |
| Giới thiệu các tựa sách mới vào đầu tuần, đầu tháng                              | 13,73   |
| Tổ chức những giờ đọc sách cố định trong lớp                                     | 7,84    |

Qua Bảng 1, có thể thấy GV lớp 5 của Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn sử dụng nhiều phương pháp giáo dục VHD cho HS, trong đó phổ biến nhất là thiết kế góc đọc sách đa dạng trong lớp nhằm tạo không gian đọc thuận lợi cho HS. Các hoạt động có tính tương tác như trao đổi sách, thi kể chuyện, đóng vai nhân vật cũng được áp dụng nhằm phát triển kỹ năng đọc, giao tiếp và tư duy sáng tạo cho HS. Một số phương pháp như lập nhật ký đọc sách hay tổ chức giờ đọc cố định ít được triển khai hơn do tính cá nhân hóa cao và khó duy trì thường xuyên. Nhìn chung, GV áp dụng nhiều phương pháp phong phú để giáo dục VHD cho HS, trong đó tập trung nhiều vào các hoạt động nhóm và tạo môi trường đọc sách thuận lợi. Để nâng cao hiệu quả, thiết nghĩ GV cần kết hợp chặt chẽ hơn giữa phương pháp đọc cá nhân, hoạt động trao đổi nhóm và hướng dẫn HS cách tự học, tự tìm hiểu tài liệu để việc giáo dục VHD cho HS được diễn ra một cách hiệu quả.

### c. Tần suất và mức độ tham gia của học sinh

Để đánh giá mức độ tham gia của HS trong các hoạt động giáo dục VHD, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến từ GV về sự hưởng ứng của HS khi tham gia các hoạt động này. Kết quả khảo sát được thể hiện qua Hình 2 dưới đây:



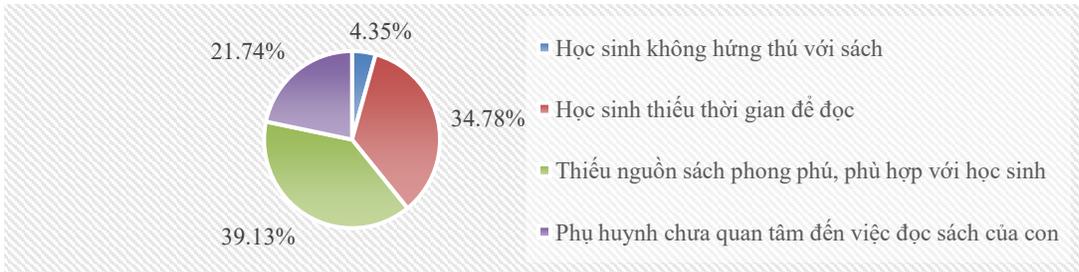
**Hình 2. Kết quả khảo sát mức độ tham gia các hoạt động giáo dục VHD của học sinh**

Kết quả khảo sát về mức độ tham gia của HS khi GV tổ chức các hoạt động giáo dục VHD cho thấy 100% HS có sự tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục VHD mà GV tổ chức, trong đó phần lớn tham gia rất tích cực. Đây là một kết quả khả quan phản ánh sự quan tâm và hưởng ứng của HS đối với các hoạt động đọc sách trong trường học. Mức độ tham gia của HS vào các hoạt động giáo dục VHD chịu sự chi phối bởi nhiều yếu tố: nhà trường, GV, bạn bè, gia đình và nhận thức cá nhân. Các yếu tố này không tách rời mà có mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau trong việc hình thành và phát triển thói quen đọc cho HS. Nhà trường giữ vai trò trung tâm trong việc tạo điều kiện về cơ sở vật chất và môi trường đọc như thư viện, tủ sách lớp học, các sự kiện khuyến đọc. GV là cầu nối quan trọng giúp lan tỏa VHD thông qua việc hướng dẫn, tổ chức hoạt động phù hợp và truyền cảm hứng cho HS. Bên cạnh đó, bạn bè và gia đình là những yếu tố xã hội gần gũi, tác động đến tâm lý và hành vi đọc của HS. Cuối cùng, nhận thức cá nhân của HS về vai trò của việc đọc quyết định mức độ chủ động và hứng thú của các em. Khi các yếu tố này cùng tác động tích cực và có sự phối hợp chặt chẽ với

nhau, hiệu quả của việc giáo dục VHD sẽ được nâng cao, giúp HS hình thành thói quen và niềm đam mê đọc sách một cách bền vững.

*d. Khó khăn của giáo viên khi tổ chức hoạt động giáo dục văn hóa đọc cho học sinh*

Việc giáo dục VHD cho HS tiểu học đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành thói quen và niềm yêu thích đọc sách ngay từ nhỏ cho các em. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các hoạt động liên quan đến VHD, GV gặp không ít khó khăn do nhiều yếu tố khác nhau. Để hiểu rõ hơn về thực trạng này, khảo sát đã được thực hiện nhằm tìm ra những trở ngại chính mà GV phải đối mặt. Dưới đây là biểu đồ về những khó khăn phổ biến trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục VHD:



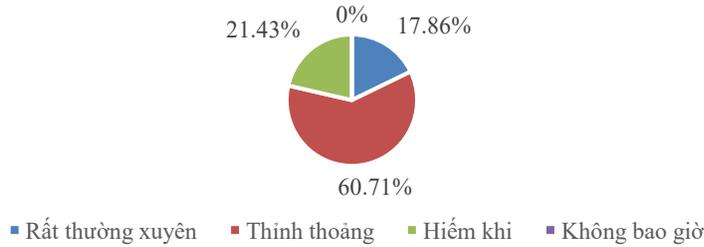
**Hình 3. Kết quả khảo sát những khó khăn của GV khi tổ chức hoạt động giáo dục VHD**

Dựa trên Hình 3 về những khó khăn mà GV thường gặp trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục VHD, có thể đưa ra một số nhận xét sau: Khó khăn lớn nhất đối với GV khi tổ chức các hoạt động là thiếu nguồn sách phong phú, phù hợp với HS (39,13%). Nhiều GV nhận thấy tài liệu đọc hiện có tại trường chưa đáp ứng nhu cầu của HS cả về số lượng lẫn nội dung, điều này khiến các em khó tiếp cận và duy trì thói quen đọc sách. Khó khăn thứ hai là HS thiếu thời gian đọc sách (34,78%) do HS phải dành thời gian cho bài tập, hoạt động ngoại khóa và các hình thức giải trí khác. Những việc này làm giảm thời gian cũng như sự tập trung cho việc đọc. Khi việc đọc không được ưu tiên trong thời gian biểu hằng ngày, HS dễ xem nhẹ vai trò của sách và dẫn đến việc đọc mang tính đối phó hoặc bị các em dễ dàng bỏ qua. Bên cạnh đó, 21,74% GV cho rằng phụ huynh chưa quá quan tâm đến việc đọc sách của con em mình. Sự thiếu đồng hành từ gia đình sẽ ảnh hưởng không tốt đến động lực và thói quen đọc của HS. Khi cha mẹ không dành thời gian đọc cùng con, không tạo môi trường đọc thoải mái tại nhà hoặc không khuyến khích việc đọc, HS dễ mất hứng thú và thiếu sự kiên trì với việc đọc sách. Ngoài ra, nếu phụ huynh chưa nhận thức rõ vai trò của việc đọc trong sự phát triển của các em, họ sẽ ít có xu hướng đầu tư vào sách vở hoặc định hướng thói quen đọc cho con. Cuối cùng, tuy chỉ 4,35% GV lựa chọn nhưng việc HS không hứng thú với sách lại là trở ngại cốt lõi. Nếu bản thân HS không có nhu cầu đọc, việc giáo dục VHD sẽ khó đạt hiệu quả. Điều này có thể bắt nguồn từ việc HS chưa tìm được thể loại sách phù hợp với sở thích của bản thân, nội dung sách khô khan, cách tiếp cận sách chưa hấp dẫn hoặc môi trường đọc chưa thật sự thoải mái. Khi đọc sách không mang lại niềm vui hay cảm giác khám phá, HS sẽ coi đó là một nhiệm vụ ép buộc thay vì một hoạt động tự nguyện.

*3.5.3 Kết quả khảo sát học sinh*

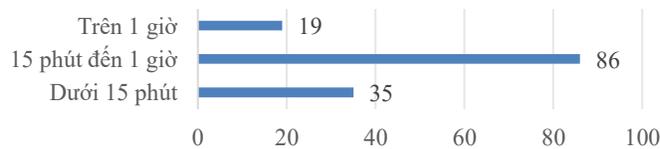
*a. Thói quen đọc sách của học sinh*

Đọc sách là một hoạt động quan trọng giúp HS mở rộng tri thức, rèn luyện tư duy và phát triển năng lực ngôn ngữ. Tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay, với sự phát triển của công nghệ và các hình thức giải trí khác, thói quen đọc sách của HS tiểu học có thể bị ảnh hưởng đáng kể. Để hiểu rõ hơn về thực trạng này, khảo sát đã được thực hiện nhằm tìm hiểu tần suất đọc sách của HS. Kết quả thu được đã làm rõ mức độ quan tâm của HS đối với việc đọc sách:



**Hình 4. Kết quả khảo sát tần suất đọc sách của học sinh lớp 5**

Ở Hình 4, có thể thấy phần lớn HS đọc sách với tần suất chưa cao. Nhóm HS thỉnh thoảng đọc chiếm tỉ lệ lớn nhất (85 HS với 60,71%), cho thấy việc đọc sách vẫn hiện diện trong đời sống các em nhưng chưa hình thành thành thói quen ổn định. Chỉ có 25 HS đọc sách rất thường xuyên (chiếm 17,86%) – tỉ lệ khá thấp so với tổng số được khảo sát, điều này cho thấy HS có đam mê đọc sách nhưng không duy trì thói quen đọc. Ngược lại, có đến 30 HS (chiếm 21,43%) hiếm khi đọc sách, con số phản ánh một bộ phận HS thật sự chưa quan tâm đến việc đọc, có thể do thiếu môi trường thuận lợi hoặc chưa tìm thấy hứng thú. Tuy vậy, không có HS nào hoàn toàn không đọc sách – đây là tín hiệu tích cực, cho thấy sách vẫn giữ được vai trò nhất định trong đời sống học đường. Tần suất đọc sách phần nào phản ánh mức độ quan tâm và thói quen đọc của HS, tuy nhiên để hiểu rõ hơn về chất lượng và chiều sâu của hoạt động đọc của các em, cần xem xét thêm yếu tố thời gian mà các em dành cho việc đọc mỗi ngày. Khảo sát đã thu thập được số liệu về thời gian HS dành ra để đọc sách mỗi ngày, cụ thể:

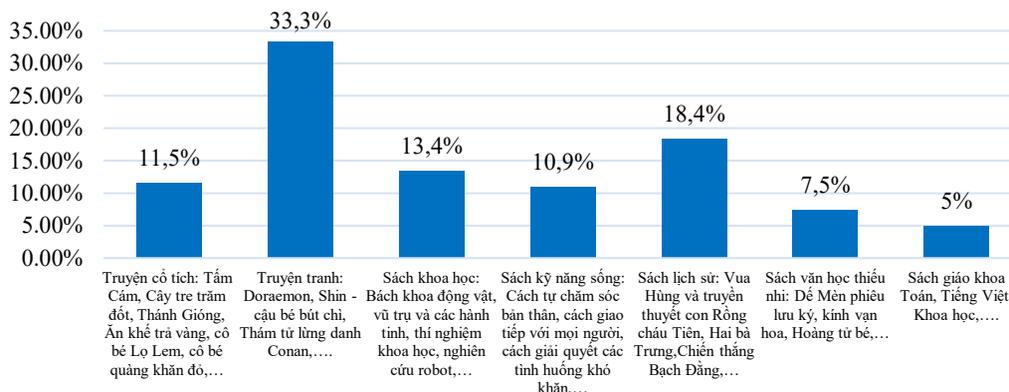


**Hình 5. Kết quả khảo sát thời gian học sinh lớp 5 dành mỗi ngày để đọc sách**

Kết quả khảo sát ở Hình 5 cho thấy phần lớn HS chưa có thói quen đọc sách thường xuyên. Nhóm HS thỉnh thoảng (15 phút đến 1 giờ) đọc chiếm tỉ lệ cao nhất (86 HS), cho thấy việc đọc sách vẫn tồn tại trong đời sống các em nhưng còn mang tính ngẫu nhiên, thiếu sự duy trì đều đặn. Điều này phản ánh rằng VHĐ chưa thực sự ăn sâu vào thói quen hằng ngày của HS. Chỉ 19 HS đọc rất thường xuyên (trên 1 giờ) – một con số khá khiêm tốn so với tổng số khảo sát, điều này cho thấy số HS có ý thức tự học, đam mê đọc và biết chủ động tìm kiếm tri thức qua sách vở còn hạn chế. Bên cạnh đó, 35 HS hiếm khi đọc sách (dưới 15 phút), phản ánh thực tế rằng vẫn còn không ít em chưa có điều kiện tiếp cận sách phù hợp hoặc chưa được khơi gợi hứng thú đọc từ nhà trường, gia đình hay môi trường xung quanh. Tuy nhiên, điểm tích cực là không có HS nào hoàn toàn không đọc sách, điều này cho thấy sách vẫn giữ vai trò nhất định trong đời sống học tập và là cơ sở để các hoạt động giáo dục VHĐ tiếp tục được triển khai, cải thiện và phát huy hiệu quả.

*b. Sở thích đọc sách của học sinh*

Mỗi HS đều có sở thích đọc sách riêng, việc lựa chọn một tựa sách cụ thể để đọc phản ánh tính cách và nhu cầu của từng em. Sự đa dạng này cho thấy không thể áp dụng một cách tiếp cận chung cho tất cả HS khi xây dựng VHĐ. Để hiểu rõ hơn về xu hướng đọc sách của các em, kết quả khảo sát sự yêu thích các thể loại sách khác nhau của HS được thể hiện qua biểu đồ Hình 6 sau đây:

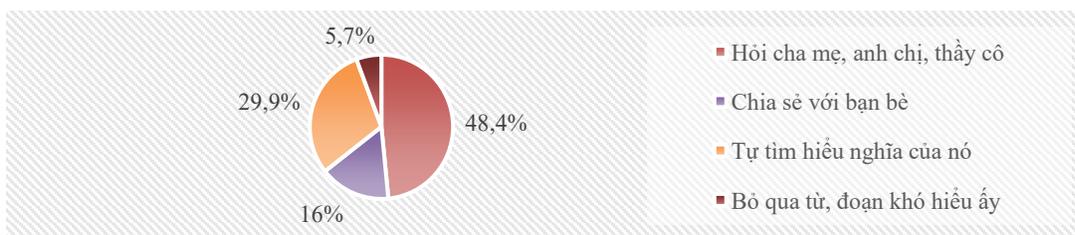


**Hình 6. Kết quả khảo sát sở thích đọc sách của học sinh lớp 5**

Kết quả trên cho thấy HS có sự yêu thích khác nhau đối với từng thể loại sách. Trong đó, truyện tranh là lựa chọn phổ biến nhất (chiếm 33,33%) nhờ nội dung nhẹ nhàng, vui nhộn và hình ảnh minh họa sinh động, phù hợp với lứa tuổi tiểu học. Sách lịch sử (chiếm 18,38%), sách khoa học (chiếm 13,40%) cũng thu hút một bộ phận HS yêu thích khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh. Truyện cổ tích (chiếm 11,53%) và sách kỹ năng sống (chiếm 10,09%) nhận được sự quan tâm nhất định, phản ánh nhu cầu tiếp cận với giá trị đạo đức và kỹ năng thực tiễn. Trong khi đó sách văn học thiếu nhi (chiếm 7,48%) và sách giáo khoa (chiếm 4,89%) ít được lựa chọn, có thể do nội dung khô khan hoặc chưa phù hợp với sở thích và khả năng tiếp nhận của các em. Từ đây có thể thấy, HS có xu hướng ưu tiên những thể loại sách hấp dẫn, dễ hiểu và mang tính giải trí. Điều này đặt ra yêu cầu cần có sự định hướng phù hợp từ phía nhà trường, GV và phụ huynh để giúp HS mở rộng thói quen đọc, tiếp cận đa dạng thể loại sách hơn.

### c. Các hoạt động của học sinh trong quá trình đọc sách

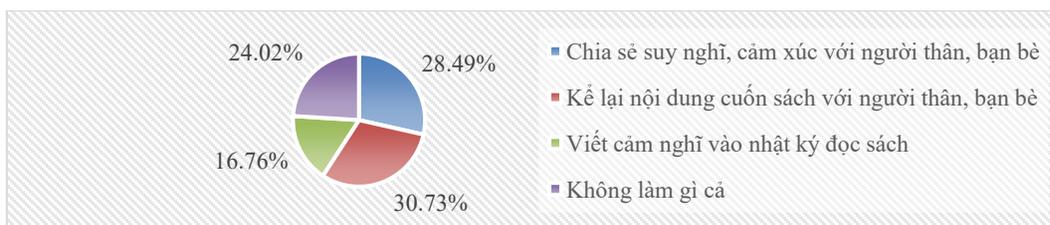
Khảo sát về các hoạt động của HS trong quá trình đọc sách, chúng tôi tìm hiểu hai vấn đề: cách xử lý của HS khi không hiểu nội dung, từ ngữ trong sách và hoạt động thường làm sau khi đọc sách. Đối với vấn đề cách xử lý của HS khi gặp một số vấn đề khó khăn trong khi đọc sách như hiểu nghĩa văn bản, từ ngữ, câu văn, chúng tôi thu được kết quả và được diễn giải trong Hình 7 dưới đây:



**Hình 7. Kết quả khảo sát cách thức HS xử lý khi gặp nội dung khó hiểu trong sách**

Biểu đồ trên cho thấy phần lớn HS vẫn có xu hướng chia sẻ với như thầy cô hoặc cha mẹ để được giải thích (chiếm 48,4%), số HS đã hình thành được thói quen tự học, tự tra cứu hoặc suy luận để hiểu nội dung, tuy nhiên tỷ lệ này chưa cao (chiếm 29,9%) và chưa tạo thành phổ biến trong toàn bộ HS. Có 16% HS thường trao đổi, thảo luận với bạn bè về những phần đọc khó hiểu, và có 5,7% HS chọn cách bỏ qua nội dung khó hiểu thay vì cố gắng tìm hiểu.

Khảo sát về thói quen của HS sau khi đọc, chúng tôi ghi nhận qua Hình 8 sau:



**Hình 8. Kết quả khảo sát hoạt động sau khi đọc sách của học sinh lớp 5**

Kết quả khảo sát ở Hình 8 cho thấy HS có xu hướng ưa chuộng các hoạt động có tính tương tác với mọi người xung quanh như kể lại (30,73%) hay chia sẻ về nội dung của sách (28,49%). Những hoạt động mang tính chất cá nhân như viết cảm nghĩ vào nhật ký đọc sách vẫn được một số nhỏ HS quan tâm nhưng không quá nhiều (16,76%). Đáng quan ngại chính là số lượng chiếm gần 1/4 HS cho ý kiến khảo sát lại không làm gì cả sau khi đọc sách (24,02%). Kết quả khảo sát này hàm ý rằng trong quá trình dạy đọc, GV cần quan tâm kết hợp hoạt động đọc trên lớp và đọc ngoài lớp học, có thể tổ chức nhiều hoạt động đọc chia sẻ cho HS và khuyến khích HS chia sẻ với bạn bè, thầy cô và người thân về những gì đọc được.

#### 3.5.4. Kết quả phỏng vấn đối với học sinh

Trong quá trình tìm hiểu về hoạt động giáo dục VHD cho HS, việc khám phá lợi ích của việc đọc sách và lí do tại sao một tựa sách nào đó lại thu hút sự yêu thích của các em cũng là một việc vô cùng quan trọng. Đọc sách không chỉ giúp mở rộng kiến thức mà còn giúp các em phát triển khả năng tư duy và cảm nhận thế giới xung quanh. Trong phần khảo sát thực tế tiếp theo, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 07 HS được chọn ngẫu nhiên tại mỗi lớp nhằm tìm hiểu về sự hiểu biết của HS về những lợi ích của việc đọc sách và lý do khiến một số tựa sách trở thành lựa chọn yêu thích của các em.

**Bảng 2. Kết quả phỏng vấn học sinh**

| HS  | Lợi ích của việc đọc sách  | Lý do HS lựa chọn đọc một quyển sách mà mình yêu thích   |
|-----|--|--|
| PV1 | Giúp em hiểu thêm về lịch sử Việt Nam.   | <i>Lược sử nước Việt bằng tranh</i> - Những câu chuyện về lịch sử giúp các em cảm thấy tự hào về dân tộc và hiểu rằng hòa bình hôm nay là kết quả của sự cố gắng và lòng dũng cảm của bao người.                           |
| PV2 | Giúp em thư giãn và học hỏi thêm được nhiều kiến thức mới và thú vị.   | <i>Tóm tắt niên biểu lịch sử Việt Nam</i> - Em thích đọc những quyển sách nói về lịch sử vì giúp em hiểu thêm về xã hội ngày xưa, biết được ông bà ta đã sống như thế nào và làm gì để bảo vệ đất nước.                    |
| PV3 | Mang lại cho em nhiều bài học bổ ích và những câu chuyện thú vị trong cuộc sống.   | <i>10 vạn câu hỏi vì sao</i> - Em thích đọc cuốn sách đó vì trong sách có những kiến thức rất bổ ích, giúp em hiểu thêm nhiều điều trong cuộc sống.  |
| PV4 | Giúp em có nhiều vốn từ hơn, từ đó giúp em mở rộng thêm kiến thức mới và giúp em giải trí, đỡ căng thẳng hơn sau mỗi lần học | <i>Hai vạn dặm dưới đáy biển</i> - Em thấy nội dung rất hấp dẫn, khi đọc sách thì em cảm thấy như đang khám phá đại dương cùng các nhân vật, gặp nhiều sinh vật lạ và trải qua những cuộc phiêu lưu đầy thú vị và hồi hộp. |

| HS  | Lợi ích của việc đọc sách   | Lý do HS lựa chọn đọc một quyển sách mà mình yêu thích   |
|-----|---|--|
| PV5 | Giúp em học được nhiều kiến thức, biết cách ứng xử, giao tiếp với mọi người, giúp em ghi nhớ và hiểu kiến thức hơn. | <i>Bác Hồ và tấm gương sáng mãi</i> - Cuốn sách kể nhiều câu chuyện giản dị mà cảm động về Bác Hồ. Qua đó, em học được đức tính khiêm tốn, yêu thương mọi người và chăm chỉ học tập của Bác.                             |
| PV6 | Giúp em biết được thêm nhiều từ vựng mới và lạ, giúp em có thể viết văn hay hơn và làm em thêm thông minh.          | <i>Miền dâu dại</i> - Em thích cuốn sách này vì truyện rất nhẹ nhàng và cảm động, kể về tuổi thơ hồn nhiên của các bạn nhỏ ở vùng quê. Cuốn sách làm em yêu hơn tuổi thơ và thiên nhiên quanh mình.                      |
| PV7 | Giúp em biết yêu thương mọi người xung quanh.   | <i>Cha giàu cha nghèo</i> - Sách giúp em suy nghĩ khác đi, không chỉ học để đi làm mà còn biết cách dùng tiền sao cho đúng. Nhờ cuốn sách, em hiểu rằng nếu biết suy nghĩ tốt, mình có thể làm được nhiều việc giỏi hơn. |

Kết quả phỏng vấn cho thấy HS lựa chọn sách để đọc chủ yếu dựa trên những lợi ích thiết thực mà sách mang lại trong quá trình học tập và phát triển bản thân. Nhiều em yêu thích những cuốn sách mang nội dung lịch sử, khoa học hoặc kể về các nhân vật có thật vì giúp các em hiểu thêm về đất nước, con người và thế giới xung quanh (PV1, PV2, PV3, PV4). Việc tìm đến những đầu sách cung cấp kiến thức thực tế cho thấy HS đã bắt đầu hình thành nhu cầu tìm hiểu và khám phá, đồng thời có sự quan tâm đến các giá trị xã hội và tri thức nhân loại. Bên cạnh đó, một số HS lựa chọn sách vì nội dung truyền cảm hứng sống tích cực hoặc mang giá trị đạo đức rõ nét. Những câu chuyện về lòng dũng cảm, sự thông minh, tinh thần vượt khó hoặc lòng yêu thương giữa người với người đều để lại ấn tượng sâu sắc với các em (PV5, PV6, PV7). Điều này cho thấy khả năng cảm thụ giá trị sống và nhận thức đạo đức của HS đã bước đầu được hình thành thông qua trải nghiệm đọc. Ngoài ra, cũng có nhiều em bị thu hút bởi yếu tố hấp dẫn trong cốt truyện, nhân vật thú vị, không gian kỳ ảo và sự mới lạ. Những cuốn sách có nội dung phiêu lưu, viễn tưởng hoặc đầy sáng tạo giúp các em phát triển trí tưởng tượng, tư duy mở và sự tò mò tích cực. Đây là những khía cạnh rất cần thiết trong thời đại đổi mới giáo dục hiện nay. Từ những chia sẻ trong bảng phỏng vấn, có thể thấy HS lựa chọn sách không đơn thuần theo ngẫu hứng mà phần lớn xuất phát từ nhu cầu muốn học tập tốt hơn, muốn hiểu biết nhiều hơn và được truyền cảm hứng sống. Các em đã bước đầu nhận thức được vai trò của sách và biết liên hệ giá trị của sách với cuộc sống bản thân. Tuy nhiên, mức độ sâu sắc còn khác nhau giữa các em. Một số em nhận thức được rõ ràng lợi ích của sách đối với sự phát triển toàn diện, trong khi một số khác vẫn dừng lại ở cảm xúc yêu thích đơn thuần.

Nhìn chung, khả năng nhận thức và lựa chọn sách của HS lớp 5 đã có nhiều dấu hiệu tích cực. Các em không chỉ đọc để giải trí mà còn biết tìm kiếm sách nhằm phục vụ việc học, mở rộng hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn. Đây là nền tảng quan trọng để tiếp tục bồi dưỡng thói quen đọc sách và hình thành VHĐ bền vững trong HS tiểu học.

### 3.6. Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa đọc cho học sinh lớp 5

Từ những thực trạng đã được nêu ra, có thể thấy rằng việc giáo dục VHĐ cho HS lớp 5 tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cần được khắc phục. Để nâng cao hiệu quả của hoạt động này, cần triển khai các giải pháp thiết thực và phù hợp với

điều kiện thực tế của nhà trường, đồng thời phát huy vai trò của GV, HS và phụ huynh trong việc xây dựng và duy trì thói quen đọc sách. Dưới đây là một số giải pháp kiến nghị nhằm góp phần phát triển VHD bền vững cho HS lớp 5.

### *3.6.1. Thường xuyên cập nhật, bổ sung sách mới, tạo môi trường đọc sách tích cực*

Một trong những giải pháp quan trọng nhằm phát triển VHD cho HS lớp 5 là bổ sung thêm các đầu sách thuộc nhiều loại khác nhau để mở rộng phạm vi tiếp cận và đáp ứng nhu cầu, sở thích đa dạng của các em. Bên cạnh sách giáo khoa, nhà trường và GV nên trang bị thêm truyện cổ tích, truyện tranh, sách khoa học, sách kỹ năng sống, sách lịch sử, sách văn học thiếu nhi... vào hệ thống thư viện trường. Bởi việc đa dạng hóa các loại sách khác nhau không chỉ giúp HS hứng thú hơn với hoạt động đọc, HS có nhiều sự lựa chọn phù hợp với thị hiếu của bản thân đồng thời còn tạo điều kiện để HS phát triển toàn diện về mặt nhận thức, cảm xúc và kỹ năng sống thông qua việc tiếp xúc với nhiều loại tri thức khác nhau. Ngoài ra, nhà trường có thể tích hợp sử dụng thư viện số vào trong quá trình giáo dục giúp các em dễ dàng tiếp cận tài liệu mọi lúc mọi nơi, góp phần tạo thói quen đọc sách thường xuyên để mở rộng vốn hiểu biết. Đây chính là nền tảng vững chắc giúp nhà trường nuôi dưỡng tình yêu đọc sách của HS, góp phần xây dựng một thế hệ HS ham học hỏi và chủ động trong việc khám phá tri thức. Ngoài hệ thống thư viện của trường, GV có thể giới thiệu cho HS một số kênh đọc sách khác ví dụ các kênh đọc sách điện tử hoặc các kênh sách nói. Những nền tảng này không chỉ giúp HS tiếp cận sách dễ dàng hơn trong nhiều điều kiện khác nhau mà còn góp phần hình thành thói quen đọc linh hoạt cho HS.

Bên cạnh việc bổ sung, cập nhật sách thì nhà trường cần xây dựng một không gian đọc thân thiện, giàu cảm hứng, đó có thể là thư viện lớp học, góc đọc sách trong mỗi phòng học hoặc các khu vực thư viện mở với thiết kế linh hoạt, sinh động, tích hợp các yếu tố trực quan như tranh ảnh, cây xanh, ánh sáng tự nhiên. Môi trường đọc cần được tổ chức theo hướng kích thích sự khám phá và tương tác, giúp học sinh cảm thấy thoải mái và chủ động trong việc tiếp cận sách. Đồng thời, thư viện cần được phân loại sách theo trình độ đọc (ngưỡng đọc) và nhóm chủ đề đa dạng (thể giới tự nhiên, lịch sử, truyện kể, kỹ năng sống, khám phá bản thân, v.v.), giúp học sinh lựa chọn sách phù hợp với năng lực và sở thích cá nhân. Việc định kỳ khảo sát sở thích đọc và năng lực đọc của học sinh là cần thiết để cập nhật, bổ sung tài liệu phù hợp với nhu cầu thực tế.

### *3.6.2. Tổ chức đa dạng các hoạt động đọc sách*

Bên cạnh việc mở rộng nguồn tài liệu, việc tổ chức các hoạt động đọc sách đa dạng, hấp dẫn cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng thói quen và niềm yêu thích đọc sách ở HS lớp 5. Thay vì chỉ đọc sách theo hình thức cá nhân hoặc thụ động, HS cần được tham gia vào những hoạt động mang tính tương tác, sáng tạo và gắn liền với đời sống học tập hằng ngày. Để làm được việc này, nhà trường cần có sự tổ chức đồng bộ để tạo động lực cho cả GV và HS. Một trong những biện pháp thiết thực là thành lập nhóm GV phụ trách hoạt động giáo dục VHD cho HS nhằm hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm tổ chức hoạt động. Bên cạnh đó, nhà trường có thể tổ chức các sự kiện quy mô toàn trường như “Ngày hội đọc sách” hoặc “Tuần lễ văn hóa đọc” để tạo không khí sôi nổi, lan tỏa tinh thần yêu sách trong toàn thể HS. Việc đưa “Giờ đọc sách cố định” vào thời khóa biểu và có sự theo dõi thống nhất giữa các lớp cũng giúp hình thành thói quen đọc thường xuyên và đồng đều trong toàn trường. Ở phạm vi từng lớp học, GV có thể triển khai nhiều hình thức khuyến khích HS như phát động thử thách đọc sách hàng ngày, tổ chức các cuộc thi đọc sách, xây dựng “Lịch đọc sách cá nhân” hoặc “Nhật ký đọc sách”. Ngoài ra, việc hình thành nhóm bạn đọc và lồng ghép hoạt động đọc sách vào các môn học ví dụ như tích hợp với phần đọc mở rộng trong môn Tiếng Việt cũng là cách giúp HS cảm thấy việc đọc gần gũi, thiết thực và hấp dẫn hơn. Những biện pháp này không chỉ giúp HS duy trì thói quen đọc sách mà còn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy và

năng lực làm việc nhóm một cách tự nhiên.

### *3.6.3. Hướng dẫn học sinh kỹ năng đọc sách hiệu quả*

Một trong những yếu tố quan trọng góp phần phát triển VHD là việc HS cần được hướng dẫn các kỹ năng đọc sách hiệu quả, đúng phương pháp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều em HS hiện nay còn đọc một cách máy móc, thụ động hoặc đọc mà không hiểu rõ nội dung. Do đó, việc tổ chức các hoạt động nhằm rèn luyện kỹ năng đọc, tư duy phân tích và khả năng ghi nhớ, phân hồi sau khi đọc là rất cần thiết. Trước hết, GV cần tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ năng đọc một cách bài bản, có thể lồng ghép trong tiết thư viện hoặc tiết học chính khóa. Các kỹ năng cơ bản như đọc lướt (skimming) để xác định ý chính, đọc kỹ (scanning) để tìm kiếm thông tin chi tiết, ghi chú, tóm tắt nội dung, hay phân tích nhân vật nên được giới thiệu cụ thể và đi kèm ví dụ minh họa sinh động. GV cũng nên hướng dẫn HS kỹ năng đặt câu hỏi trước, trong và sau khi đọc để giúp các em hình thành thói quen đọc có định hướng và tư duy phân biện. Những kỹ năng này có thể được củng cố thông qua việc lập “Nhật ký đọc sách có phương pháp”, sử dụng sơ đồ tư duy, hoặc tạo “Bảng tổng hợp thông tin” từ nội dung sách đã đọc. Bên cạnh đó, GV cần chú trọng rèn luyện cho các em kỹ năng quản lý thời gian đọc và kỹ năng xử lý khi gặp từ khó hoặc nội dung không hiểu. HS sẽ được GV hướng dẫn chia nhỏ thời gian đọc trong ngày và biết cách tra cứu từ điển (giấy hoặc trực tuyến), suy luận nghĩa theo ngữ cảnh cũng như ghi chú những điều chưa hiểu để trao đổi với GV, bạn bè hoặc phụ huynh. Thêm vào đó, các tiết thực hành đọc sách tại lớp nên kết hợp với hoạt động nhóm, điều này sẽ giúp HS áp dụng trực tiếp các kỹ năng vừa học vào việc đọc sách một cách hiệu quả.

Tóm lại, việc hướng dẫn HS cách đọc sách hiệu quả không chỉ dừng lại ở việc rèn luyện kỹ năng đọc mà còn hướng đến phát triển tư duy, cảm xúc và năng lực tự học cho các em. Khi HS biết đọc một cách chủ động, có phương pháp và biết phân hồi sau đọc, VHD trong các em sẽ dần được hình thành, nuôi dưỡng và phát triển một cách bền vững.

### *3.6.4. Tăng cường sự hợp tác giữa nhà trường, giáo viên và gia đình*

Để tăng cường sự hợp tác giữa nhà trường, GV và gia đình trong việc giáo dục VHD cho HS thì GV có thể tổ chức các hoạt động kết nối trực tiếp với phụ huynh để tạo cơ hội cho họ tham gia vào quá trình hình thành thói quen đọc sách của con em mình. Việc tổ chức các buổi họp phụ huynh về tầm quan trọng của việc đọc sách là một trong những giải pháp hiệu quả. Trong những buổi họp này, GV có thể chia sẻ những lợi ích của việc đọc sách đối với sự phát triển toàn diện của HS. Ngoài ra, GV cũng có thể phát tờ rơi hoặc tài liệu hướng dẫn giúp phụ huynh nhận thức rõ hơn về vai trò của mình trong việc hỗ trợ con em đọc sách tại nhà. Tờ rơi có thể bao gồm các gợi ý như dành thời gian đọc sách cùng con mỗi ngày, tạo không gian đọc tại nhà và khuyến khích con chia sẻ cảm nhận về những cuốn sách đã đọc. Những gợi ý này sẽ giúp phụ huynh dễ dàng triển khai và thực hiện kế hoạch một cách linh hoạt trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, để duy trì sự tham gia bền vững của phụ huynh, GV có thể tổ chức các hoạt động tương tác như “Giờ đọc sách gia đình” tại trường để mời phụ huynh tham gia cùng con đọc sách và thảo luận về nội dung sách. Những hoạt động này không chỉ giúp phụ huynh nhận thức được sự quan trọng của việc đọc sách mà còn tạo điều kiện cho họ trực tiếp tham gia vào quá trình học tập của con. Từ đó, mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình sẽ được củng cố, góp phần thúc đẩy VHD trong cộng đồng HS.

Tóm lại, việc tăng cường sự hợp tác giữa nhà trường, GV và gia đình trong các hoạt động giáo dục VHD không chỉ giúp nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò quan trọng của sách trong sự phát triển của HS mà còn tạo ra môi trường học tập tích cực, đầy đủ sự hỗ trợ từ cả hai phía. Khi nhà trường, GV và gia đình đồng hành cùng nhau, chắc chắn VHD của HS sẽ được phát triển mạnh mẽ, từ đó góp phần nâng cao kiến thức, hình thành những kỹ năng sống cần thiết cho các em trong tương lai.

#### **4. Kết luận**

Thông qua kết quả khảo sát, ta có thể thấy mặc dù nhà trường và GV đã có những nỗ lực trong việc tổ chức và định hướng hoạt động đọc sách cho HS, nhưng VHD của HS lớp 5 vẫn còn gặp nhiều hạn chế. HS chưa có điều kiện tiếp cận đa dạng với các loại sách ngoài sách giáo khoa, môi trường đọc chưa thực sự hấp dẫn và gần gũi, hoạt động đọc chưa được lồng ghép sáng tạo với các hoạt động học tập và sinh hoạt hàng ngày. Bên cạnh đó, vai trò hỗ trợ từ gia đình còn khá mờ nhạt, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – GV – gia đình trong quá trình hình thành và duy trì thói quen đọc sách. Trên cơ sở những phân tích về thực trạng, nhóm nghiên cứu đã đề xuất, kiến nghị một số biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục VHD cho HS lớp 5. Có thể nói, để khơi dậy được niềm yêu thích đọc sách và hình thành thói quen đọc bền vững cho HS, các biện pháp cần triển khai đồng bộ, sáng tạo và thiết thực, trong đó nhấn mạnh vai trò chủ động của nhà trường, sự định hướng tích cực của GV và sự đồng hành trách nhiệm từ phía phụ huynh HS. Bởi việc đầu tư nghiêm túc cho VHD không chỉ góp phần nâng cao năng lực học tập của HS mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện về nhân cách và tư duy trong tương lai.

#### **Tài liệu tham khảo**

- Bakare, C. M. (1970). *Study habits inventory*. Institute of Education, University of Ibadan.
- Chu, V. K. (2021). *Văn hóa đọc và vai trò của môi trường xã hội*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đỗ, T. Q. (2017). Phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, (21), 48–53.
- Easton, P. (2014). *Sustaining literacy in Africa: Developing a literate environment*. Paris: UNESCO.
- Egong, A. I. (2014). Reading culture and academic achievement among secondary school students. *Journal of Education And Practice*, 5(3), 132-136.
- Gbadamosi, T. (2007). Library reading culture and students' academic performance in secondary schools in Oyo State. *Middle belt Journal of Library and Information science*, 7(2), 42-58.
- Kamalova, L. A., & Koletvinova, N. Y. D. (2016). The Problem of Reading and Reading Culture Improvement of Students-Bachelors of Elementary Education in Modern High Institution. *International Journal of Environmental and Science Education*, 11(4), 473-484.
- Nguyễn, H. V. (2009). Văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam. *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 1(17), 19-26.
- Okundu, J. O. (2005). An analysis of promotion, cultivation as well as strategies for developing reading culture in Kenya. *International Scholars Journals*. <https://www.internationalscholarsjournals.com/articles/an-analysis-of-promotion-cultivation-as-well-as-strategies-for-developing-reading-culture-in-kenya.pdf>.
- Vũ, T. T. M., & Đinh, T. T. H. (2023). Phát triển văn hóa đọc trong kỷ nguyên số. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, 12(1), 85-90. <https://doi.org/10.54163/ncdt/37>.